

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2021, các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 39/2021/TLST-KDTM ngày 22/3/2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV

Trụ sở: A Láng Hạ, phường B, quận C, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1997 (văn bản ủy quyền ngày 17/02/2021).

Bị đơn: Công ty TNHH một thành viên Điện Lạnh VN

Trụ sở: A đường B, phường C, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm VN, sinh năm 1971.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Phạm VN, sinh năm 1971.

Địa chỉ: A đường B, phường C, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngân hàng TMCP Việt Nam TV và Công ty TNHH Một thành viên Điện Lạnh VN, ông Phạm VN thống nhất số tiền mà Công ty TNHH Một thành viên Điện Lạnh VN phải trả Ngân hàng TMCP Việt Nam TV tổng cộng cả lãi và gốc tính đến ngày 30/12/2021 còn nợ là: 386.425.094 đồng, (bao gồm nợ gốc Hợp đồng hạn mức số MBD/H11/18/0054/HDHM là 137.550.432 đồng và lãi 132.852.428 đồng; Nợ gốc hợp đồng thẻ tín dụng 136-C-219511 là 49.780.500 đồng và tiền lãi 66.241.734 đồng).

- Chậm nhất đến ngày 30/02/2022, Công ty TNHH Một thành viên Điện Lạnh VN phải thực hiện trả số tiền vốn và lãi nêu trên, tiền lãi quá hạn tiếp tục được tính theo quy định của hợp đồng cho đến khi thanh toán toàn bộ số nợ.

- Nếu bị đơn vi phạm số tiền và thời gian thanh toán nêu trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ nghĩa vụ và trả tiền lãi chậm thi hành theo quy định của pháp luật. Trường hợp Công ty TNHH Một thành viên Điện Lạnh VN không thanh toán theo yêu cầu nêu trên thì ông Phạm VN phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ nghĩa vụ của Công ty TNHH Một thành viên Điện Lạnh VN.

3. Án phí dân sự sơ thẩm 9.660.628 đồng, Công ty TNHH Một thành viên Điện Lạnh VN chịu. Hoàn tiền tạm ứng án phí 7.629.132 đồng cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0058848 ngày 22/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS nhân dân TP. Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THA DS TP. Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đinh Khắc Hưng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).